

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HC-ST

Ngày 26-11-2021

V/v: Khiếu kiện Quyết định hành
chính trong lĩnh vực đất đai thuộc
trường hợp thu hồi đất và hủy bỏ
giấy chứng nhận quyền sử dụng
đất”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Cang
Bà Đỗ Thị Lài

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Đại Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa
- Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên
tòa:** Bà Lê Thị Vẹn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng
Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 142/2020/TLST-HC ngày
24 tháng 12 năm 2020 về việc “*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực
đất đai thuộc trường hợp thu hồi đất và hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2021/QĐXXST-HC ngày 15 tháng 11
năm 2021, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Trịnh Xuân Đ, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khu dân cư số 3, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Bùi Quốc H, sinh năm
1995.

Địa chỉ: Số 19/7 đường Lam Sơn, Phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ
Chí Minh.

Là đại diện theo ủy quyền, giấy ủy quyền ngày 05-11-2020 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Phan Minh S - Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân huyện C.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C.

Địa chỉ: Số 28 đường Tôn Đức Thắng, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Trần Công D - Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 12-9-2008, Ủy Ban nhân dân (UBND) huyện C ban hành Quyết định số 649/QĐ-UBND về việc giao cho bà Trịnh Thị L thửa đất số 92, tờ bản đồ số 20, diện tích 1.990 m² tại khu vực An Hải, huyện C để sử dụng vào mục đích trồng cây ăn quả lâu năm (Quyết định 649).

Ngày 28-11-2008, bà L được UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 649795 đối với thửa đất số 92 nói trên.

Ngày 11-01-2011, bà L lập hợp đồng tặng cho ông Trịnh Xuân Đ thửa đất số 92.

Ngày 29-01-2011, ông Đ được UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 369641 đối với thửa đất số 92 (Giấy chứng nhận số BC 369641).

Tại kết luận thanh tra số 67/KL-UBND ngày 10-7-2012 của UBND huyện C đã kết luận việc giao đất cho bà L là không đúng quy hoạch sử dụng đất, thuộc diện phải thu hồi (quy hoạch rừng phòng hộ nhưng lại giao đất để sử dụng vào mục đích trồng cây ăn quả lâu năm).

Ngày 27-12-2013, UBND huyện C ban hành Quyết định số 1537/QĐ-UBND ngày 27-12-2013 về việc thu hồi thửa đất số 92, tờ bản đồ số 20, diện tích 1.990 m² đất trồng cây ăn quả lâu năm tại khu vực An Hải và hủy bỏ Giấy chứng nhận số BC 369641 do UBND huyện C cấp ngày 29-01-2011 cho ông Trịnh Xuân Đ, thường trú khu dân cư số 3 huyện C do sai quy hoạch sử dụng đất (Quyết định 1537).

Ngày 10-01-2014, ông Đ làm đơn khiếu nại Quyết định 1537, đề nghị UBND

huyện C giao lại đất cho ông Đ ở vị trí khác và hỗ trợ chi phí mà ông Đ đã trồng cây trên đất.

Ngày 18-3-2016, UBND huyện C ban hành Thông báo số 49/TB-UBND về việc đồng ý giao đất cho ông Đ ở vị trí mới.

Ngày 16-5-2018, UBND huyện C ban hành Thông báo số 1212/UBND-TNMT về việc thu hồi, hủy bỏ Thông báo số 49 nói trên.

Ngày 08-6-2018, ông Đ tiếp tục làm đơn khiếu nại, đề nghị UBND huyện C giao đất.

Ngày 19-6-2018, UBND huyện C ban hành Công văn số 1567/UBND-TNMT với nội dung không xem xét việc giao đất cho ông Đ, vấn đề bồi thường sẽ xem xét sau, đề nghị ông Đ bàn giao mặt bằng.

Ngày 18-9-2020, ông Đ làm đơn gửi Chủ tịch UBND huyện C đề nghị bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất.

Ngày 27-10-2020, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Công văn số 3355/UBND-TNMT trả lời ông Đ với nội dung chưa thực hiện được việc bồi thường, hỗ trợ do chưa thống nhất hướng xử lý giữa các cơ quan chuyên môn.

Ngày 13-11-2020, ông Trịnh Xuân Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định 1537 và Văn bản 3355.
- Buộc UBND huyện C cấp lại Giấy CNQSDĐ cho ông Đ đối với thửa đất số 92.

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện cùng trình bày:

Ông Trịnh Xuân Đ được UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận số BC 369641 ngày 29-01-2011 đối với thửa đất số 92, tờ bản đồ số 20, diện tích 1.990 m² tại khu vực An Hải, huyện C trên cơ sở hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất từ bà Trịnh Thị Lan.

Ngày 27-12-2013, UBND huyện C ban hành Quyết định 1537 thu hồi thửa đất số 92 và hủy bỏ Giấy chứng nhận số BC 369641 của ông Đ. Ông Đ không đồng ý đã làm đơn khiếu nại đề nghị UBND huyện C giao đất ở vị trí khác và hỗ trợ lại chi phí trồng cây trên đất cho ông.

Ngày 18-3-2019, UBND huyện C đã ban hành Thông báo số 49/TB-UBND, đồng ý giao đất mới cho ông Đ nhưng sau đó lại ban hành Thông báo số 1212/UBND-TNMT thu hồi, hủy bỏ Thông báo số 49. Sau đó, ông Đ còn nhiều lần làm đơn khiếu nại nữa nhưng không được giao đất mới và cũng không được giải

quyết vấn đề bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất.

Ngày 27-10-2020, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Công văn số 3355/UBND-TNMT trả lời ông Đ là chưa thực hiện được việc bồi thường, hỗ trợ do chưa thống nhất hướng xử lý giữa các cơ quan chuyên môn.

Quyết định 1537 thu hồi thửa đất số 92 của ông Đ là không đúng đối tượng với lý do UBND huyện C giao thửa đất số 92 cho bà L chứ không giao đất cho ông Đ. Ông Đ sử dụng thửa đất số 92 trên cơ sở hợp đồng tặng cho từ bà L, sử dụng đất đúng mục đích. Đến thời điểm hiện nay cũng chưa có quyết định nào thu hồi quyết định giao đất cho bà L.

Do vậy, ông Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định 1537 và Công văn 3355. Buộc UBND huyện C cấp lại cho ông Đ Giấy chứng nhận đối với thửa đất số 92.

Ngày 08-3-2021, ông Đ có đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc hủy Công văn 3355.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc hủy Quyết định 1537. Đối với yêu cầu khởi kiện buộc UBND huyện C cấp lại Giấy chứng nhận đối với thửa đất số 92, ông Đ thay đổi buộc UBND huyện C trả lại Giấy chứng nhận đã cấp do Giấy chứng nhận đối với thửa đất số 92 hiện đang còn lưu giữ, chưa bị hủy bỏ.

Ý kiến của người bị kiện UBND huyện C:

Thống nhất với trình bày của người khởi kiện về nguồn gốc thửa đất số 92, tờ bản đồ số 20 và việc cấp Giấy chứng nhận số BC 369641 cho ông Đ. Tuy nhiên, đối chiếu với Bản đồ Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/2000 khu vực trung tâm huyện C được UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phê duyệt tại Quyết định số 964/1998/QĐ-UBND ngày 02-5-1998 và Bản đồ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010, Kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2006 - 2010 huyện C, được UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phê duyệt tại Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 23-5-2008 thì vị trí thửa đất số 92, tờ bản đồ số 20 tại khu vực An Hải, khu dân cư số 3 được quy hoạch là Đất rừng phòng hộ.

Kết luận thanh tra số 67/KL-UBND ngày 10-7-2012 của UBND huyện C đã kết luận như sau:

Tại trang 7 “*Hồ sơ bà Trịnh Thị L - Khu dân cư số 3: Ngày 12-9-2008, UBND huyện C ban hành Quyết định số 649/QĐ-UBND giao cho bà L 1.990 m² đất để sử dụng vào mục đích trồng cây ăn quả lâu năm. Tuy nhiên, qua đối chiếu Quy hoạch sử dụng đất thì khu đất trên được quy hoạch là đất trồng rừng phòng hộ*”.

Tại trang 11: “*Hồ sơ của bà Trịnh Thị L, bà Nguyễn Thị Trắng và bà Huỳnh Thị Hoa: Giao đất nông nghiệp không phù hợp quy hoạch sử dụng đất*”.

Do vậy, việc UBND huyện C ban hành Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 12-9-2008 về việc giao đất cho bà L là trái pháp luật do giao không đúng quy hoạch, thuộc trường hợp phải thu hồi theo khoản 2, Điều 25 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19-10-2009 của Chính Phủ.

Thực hiện Thông báo kết luận số 1129-TB/TU ngày 12-11-2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu, UBND huyện C đã ban hành Quyết định 1537 về việc thu hồi thửa đất số 92 và hủy bỏ Giấy chứng nhận số BC 369641 đã cấp cho ông Đ. Lý do thu hồi do sai quy hoạch sử dụng đất.

Hiện nay UBND huyện C đang thực hiện việc khắc phục hậu quả theo kết luận của Tỉnh ủy, Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy và Huyện ủy C. Việc yêu cầu ngưng thu hồi đất, giao lại đất tại vị trí cũ, trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc bồi thường khi thu hồi đất là chưa triển khai thực hiện được. UBND huyện C đang xin ý kiến của các cơ quan có thẩm quyền để thống nhất phương án giải quyết dứt điểm các trường hợp giao đất sai, trong đó có trường hợp của ông Đ.

Qua yêu cầu khởi kiện của ông Đ thì UBND huyện C không chấp nhận. Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Diện tích đất 1.990 m², số thửa 92, số tờ bản đồ 20 được được UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận số BC 369641 ngày 29-01-2011 cho ông Đ trên cơ sở hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất từ bà L là đúng quy định của pháp luật. Việc giao đất và cấp Giấy chứng nhận cho bà L không phù hợp quy hoạch là lỗi trực tiếp từ phía cơ quan nhà nước, ông Đ không biết và không có lỗi. UBND huyện C giao đất cho bà L sai quy hoạch nhưng không có quyết định nào thu hồi lại đất đã giao cho bà L, trong khi ông Đ là người nhận tặng cho đất từ bà L, không phải đối tượng được cấp đất. UBND huyện C ban hành Quyết định 1537 thu hồi đất và hủy bỏ Giấy chứng nhận đã cấp cho ông Đ là không có cơ sở. Mặt khác, việc sử dụng đất hiện nay của ông Đ là phù hợp với quy hoạch sử dụng đất. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Tại phiên tòa, người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt và có người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp tham gia phiên tòa. Căn cứ Điều 157 và Điều 158 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ.

[2]. *Về đối tượng khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*: Quyết định số 1537/QĐ-UBND ngày 27-12-2013 của UBND huyện C về việc thu hồi đất và hủy bỏ Giấy chứng nhận số BC 369641 ngày 29-01-2011 đã cấp cho ông Trịnh Xuân Đ là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính. Ông Đ khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định 1537, buộc UBND huyện C trả lại Giấy chứng nhận đã cấp nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp thu hồi đất và hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng Hành chính.

[3]. *Về thời hiệu khởi kiện*: Ngày 13-11-2020, đại diện theo ủy quyền của ông Đ nộp đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu hủy Quyết định 1537 là đã quá thời hạn 01 năm. Tuy nhiên, từ khi UBND huyện C ban hành Quyết định 1537, ông Đ liên tục nộp đơn khiếu nại từ ngày 13-01-2014 đến ngày 21-9-2020 đề nghị được giao đất ở vị trí khác hoặc bồi thường, hỗ trợ diện tích đất bị thu hồi theo quy định. Chủ tịch UBND huyện C cũng nhiều lần ban hành văn bản giải quyết đơn của ông Đ nhưng không đúng quy định của Luật khiếu nại. Do vậy, việc ông Đ khởi kiện quá thời hạn quy định là do trở ngại khách quan nên còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 116 Luật Tố tụng Hành chính và hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29-7-2011 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4]. *Việc rút yêu cầu khởi kiện và thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện*:

Ngày 08-3-2021, ông Đ rút yêu cầu khởi kiện về việc hủy Công văn số 3355/UBND-TNMT ngày 27-10-2020 của Chủ tịch UBND huyện C. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đ là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện đã rút này theo khoản 2 Điều 173 Luật tố Tụng hành chính.

Ngày 02-11-2021, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C ban hành Công văn số 379/CV-CNVPĐKĐĐ trả lời Tòa án về việc Giấy chứng nhận số BC 369641 chưa bị hủy bỏ, hiện đang được lưu giữ tại Chi nhánh. Sau khi được tiếp cận

Công văn 379, ông Đ đã thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất số 92 nữa mà yêu cầu UBND huyện C trả lại Giấy chứng nhận số BC 369641. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của ông Đ là không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu theo khoản 1 Điều 173 Luật tố Tụng hành chính nên được chấp nhận.

[5]. *Về tính hợp pháp của Quyết định 1537*

[5.1]. Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành Quyết định 1537

Quyết định 1537 được UBND huyện C ban hành đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Luật Đất đai năm 2003.

[5.2]. Về nội dung Quyết định 1537:

[5.2.1]. Về nguồn gốc đất và quá trình cấp Giấy chứng nhận:

Ngày 12-9-2008, UBND huyện C ban hành Quyết định số 649/QĐ-UBND về việc giao đất cho bà L đối với thửa đất số 92, tờ bản đồ số 20, diện tích 1.990 m² tại khu vực An Hải, huyện C để sử dụng vào mục đích trồng cây ăn quả lâu năm. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà L đã lập hợp đồng tặng cho ông Đ thửa đất số 92, có xác nhận của UBND huyện C. Ngày 29-01-2011, ông Đ được cấp Giấy chứng nhận số BC 369641 thửa đất số 92.

[5.2.2]. Việc thu hồi đất của UBND huyện C:

Tại Kết luận thanh tra số 67/KL-UBND ngày 10-7-2012 đã kết luận thửa đất số 92 được quy hoạch là đất rừng phòng hộ. Việc UBND huyện C giao đất cho bà L để sử dụng vào mục đích trồng cây ăn quả lâu năm là không phù hợp với quy hoạch.

Thực hiện Kết luận thanh tra số 67, UBND huyện C đã ban hành Quyết định 1537 thu hồi thửa đất số 92 và hủy bỏ Giấy chứng nhận số BC 369641 đã cấp cho ông Đ. Tuy nhiên, Quyết định 1537 được ban hành không đúng quy định pháp luật, cụ thể:

- Quyết định 1537 thu hồi đất của ông Đ là không đúng đối tượng vì UBND huyện C giao đất cho bà L chứ không giao đất cho ông Đ. Ông Đ sử dụng đất và được cấp Giấy chứng nhận trên cơ sở hợp đồng tặng cho từ bà L, phù hợp với quy định tại Điều 688, 692, 722 Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Quyết định 1537 được ban hành dựa trên Kết luận thanh tra số 67 do việc giao đất cho bà L theo Quyết định 649 không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất nhưng Quyết định 649 không bị thu hồi. Việc thu hồi đất của ông Đ cũng không thuộc các trường hợp thu hồi đất theo quy định tại Điều 38 Luật Đất đai năm 2003.

- Việc giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng quy

hoạch sử dụng đất cho bà L là lỗi của UBND huyện C, ông Đ không biết và không có lỗi. Ông Đ là người sử dụng đất hợp pháp, ngay tình nên có đầy đủ các quyền của người sử dụng đất, trong đó có quyền được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.

Trong quá trình giải quyết khiếu nại, UBND huyện C đã ban hành Thông báo số 49/TB-UBND ngày 18-3-2016 về việc đồng ý giao đất cho ông Đ ở vị trí mới nhưng đến ngày 16-5-2018 lại ban hành Thông báo số 1212/UBND-TNMT về việc thu hồi, hủy bỏ Thông báo số 49. Ngày 19-6-2018, UBND huyện C ban hành Công văn số 1567/UBND-TNMT về việc không giao đất cho ông Đ, vấn đề bồi thường sẽ xem xét sau. Đến ngày 27-10-2020, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Công văn số 3355/UBND-TNMT trả lời chưa thực hiện được việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Đ do chưa thống nhất hướng xử lý giữa các cơ quan chuyên môn. Như vậy, đến thời điểm hiện tại, ông Đ chưa được giải quyết các quyền lợi của người bị thu hồi đất.

[5.2.3]. Về quy hoạch sử dụng đất:

Căn cứ Bản đồ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và cập nhật Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện C, được UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phê duyệt tại Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 12-3-2019 thì vị trí thửa đất số 92 - tờ bản đồ số 20 tại khu vực An Hải - Khu dân cư số 3 được quy hoạch là đất trồng cây lâu năm (CLN), một phần nằm trong lộ giới giao thông.

Như vậy, thời điểm hiện nay thửa đất số 92 của ông Đ đã phù hợp với quy hoạch. Do vậy, việc UBND huyện C thu hồi đối với thửa đất số 92 là không cần thiết.

[5.2.4]. Luật đất đai năm 2013 được thông qua ngày 29-11-2013, có hiệu lực thi hành từ ngày 01-7-2014. UBND huyện C ban hành Quyết định số 1537/QĐ-UBND ngày 27-12-2013 nhưng quyết định chưa thi hành trên thực tế. Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013 thì Giấy chứng nhận đã cấp cho ông Đ thuộc trường hợp không bị thu hồi.

[5.3]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, xét thấy UBND huyện C ban hành Quyết định 1537 về việc thu hồi đất và hủy bỏ Giấy chứng nhận đã cấp cho ông Đ là không đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đ về việc hủy Quyết định 1537, buộc UBND huyện C trả lại Giấy chứng nhận số BC 369641 cho ông Đ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6]. *Về án phí*: UBND huyện C phải chịu án phí hành chính sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của ông Đ được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 173; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng Hành chính;

Căn cứ Điều 38 Luật đất đai năm 2003, điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Điều 688, 692, 722 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Xuân Đ về việc hủy Công văn số 3355/UBND-TNMT ngày 27-10-2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Xuân Đ:

Hủy Quyết định số 1537/QĐ-UBND ngày 27-12-2013 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thu hồi thửa đất số 92, tờ bản đồ số 20, diện tích 1.990 m², đất trồng cây ăn quả lâu năm tại khu vực An Hải và hủy bỏ GCNQSDĐ, QSHNƠ và tài sản khác gắn liền với đất số BC 369641 do UBND huyện C cấp ngày 29-01-2011 cho ông Trịnh Xuân Đ, thường trú Khu dân cư số 3, huyện C do sai quy hoạch sử dụng đất.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện C trả lại cho ông Trịnh Xuân Đ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 369641 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 29-01-2011 đối với thửa đất số 92, tờ bản đồ số 20, diện tích 1.990m² tại khu vực An Hải, huyện C.

3. Án phí hành chính sơ thẩm:

Ủy ban nhân dân huyện C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn).

Trả lại cho ông Trịnh Xuân Đ 300.000 đồng (ba trăm ngàn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007357 ngày 17-12-2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh BR-VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cục THADS tỉnh BR-VT;
- Lưu.

Nguyễn Thị Ly

